TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 31/12/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: ông Lò Văn Lịch.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:*** bà Lò Thị Nga, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lường Thị T, sinh năm: 1989; nơi ĐKHKTT: đội 07, bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: số nhà 22, bản E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Bị đơn:* anh Thẳm Văn H, sinh năm: 1987; địa chỉ: đội 07, bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Thẳm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lường Thị T và anh Thẳm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Từ khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hạnh phúc cho đến tháng 10 năm 2019 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không chịu tu chí làm ăn, đồng thời do tính tình không hợp giữa

chị T và anh H thường xảy ra tranh cãi. Anh H đã hai lần đánh đập bạo hành chị T. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên hòa giải nhưng anh H không sửa đổi. Chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm giữa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị T và anh H có một con chung là cháu Thẳm Minh K, sinh ngày 08/9/2019. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Thẳm Minh K cho đến khi cháu thành niên do cháu K còn nhỏ, cần mẹ chăm sóc. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chị Lường Thị T được ly hôn với anh Thẳm Văn H.

2. Về con chung: giao cháu Thẳm Minh K sinh ngày 08/9/2019 cho chị Lường Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu thành niên và đủ khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của chị Lường Thị T và anh Thẳm Văn H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

Ngày 30/10/2020, anh Thẳm Văn H có đơn kháng cáo đối với phần nuôi con chung trong bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 01/2020/HNGĐ-ST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với lý do: thứ nhất, ngày 02/9/2020 chị T mang cháu Thẳm Minh K đang còn nhỏ lên nhà bố mẹ của anh H giao cho anhH nuôi dưỡng mà không quan tâm đến việc cháu đang khát sữa mẹ; thứ hai, chị T tự ý bỏ tằng cẩu theo phong tục người Thái sau khi lấy chồng xuống khi cả hai bên vẫn còn là vợ chồng; thứ ba, chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ mà không hỏi thăm con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Lường Thị T giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện; anh Thẳm Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ý kiến của chị Lường Thị T không nhất trí giao cháu Thẳm Minh K cho anh Thẳm Văn H nuôi dưỡng, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng

đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến thời điểm HĐXX phúc thẩm nghị án theo quy định tại các Điều 51, 64, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của anh Thẳm Văn H hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên quyết định giao cháu Thẳm Minh K cho chị Lường Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không cung cấp thêm chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Thẳm Văn H giữ nguyên bản án số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Thẳm Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (anh H đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Thẳm Văn H, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Đơn kháng cáo của anh Thẳm Văn H thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* và thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Thẳm Văn H

Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Thẳm Văn H và chị Lường Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống giữa hai người bất đồng; trên thực tế anhH và chị T đã ly thân từ tháng 04 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh H và chị T được ly hôn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu kháng cáo của anh Thẳm Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Thẳm Minh K, sinh ngày 08/9/2019 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy: đây là nguyện vọng

chính đáng của anh H, cả anh H và chị T đều có điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Minh K tốt, tuy nhiên, xét về điều kiện thực tế thì cháu Thẳm Minh K còn nhỏ (cháu hơn 01 tuổi), xét về tâm sinh lý cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn; chị T có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con hơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Thẳm Văn H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, đánh giá tại đoạn [2], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: nội dung kháng cáo của anh H không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của VKSND tỉnh Điện Biên tại phiên tòa có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Lường Thị T không yêu cầu vào thời điểm hiện tại.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do nội dung kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Thẳm Văn H; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ-ST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Chị Lường Thị T được ly hôn với anh Thẳm Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Thẳm Minh K, sinh ngày 08/9/2019 cho chị Lường Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Khôi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị T không yêu cầu anh Thẳm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: chị Lường Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003445 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị T đã nộp đủ áp phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Thẳm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000803 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuân thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Thanh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa